

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HS-ST

Ngày 21/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Tân

Ông Trần Quang Dương

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Chu Xuân trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 và thông báo thay đổi lịch xét xử số: 15/2024/TB-TA ngày 05/11/2024, đối với bị cáo:

Đoàn Vũ Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Đoàn Vũ T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị các bị tạm giữ từ ngày 14/7/2024 đến ngày 20/7/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đoàn Vũ T, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Thanh T1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Vũ Đ nghiện chất ma túy từ năm 2018. Sáng ngày 14/7/2024, Đ đi bộ từ nhà đến khu vực cầu T, thị trấn Q, huyện Q mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết, 01 túi ni lông trong suốt chứa 05 gói Heroine với số tiền 500.000 đồng rồi giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và đi bộ về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ mang theo túi ni lông chứa Heroine nêu trên tại túi quần bên trái phía trước, điều khiển mô tô biển số 17AA-579.27 đi từ nhà đến xã Q, huyện Q tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực đường L thôn Đ, xã Q, dừng xe để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an tỉnh T phát hiện, bắt quả tang. Đ tự giác lấy từ túi quần bên trái, phía trước Đ đang mặc, giao nộp cho tổ công tác 01 túi ni lông trong suốt đựng 05 gói giấy trắng kim màu bạc, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Kiểm tra người Đạt quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã cũ; kiểm tra chiếc xe mô tô trên, không phát hiện, quản lý gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng, phương tiện theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Vũ Đ tại thôn L, xã Q, huyện Q, không phát hiện, thu giữ gì.

Tại kết luận giám định số 1099/KL-KTHS ngày 18/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,5751 gam. Heroine STT: 09, danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ*”

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Vũ Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Người có quyền lợi liên quan ông Đoàn Vũ T trình bày: Bị cáo mượn xe mô tô biển số 17AA-579.27 của ông đi nhưng không nói đi đâu làm gì, gia đình cũng không biết Đ bị nghiện ma túy. Sau khi Cơ quan điều tra bắt giữ đã

tra lại cho ông chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô biển số 17AA-579.27 là tài sản hợp pháp của ông, ông không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 106/CT-VKSQP ngày 16/10/2024 đã truy tố, hành vi của bị cáo Đoàn Vũ Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị HĐXX:

- Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Vũ Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14/7/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Vũ Đ.

- Ngoài ra, còn đề nghị HĐXX xem xét về vật chứng, án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Đoàn Vũ Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Vũ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập hồi 11 giờ 35 phút, 12 giờ 40 phút, 12 giờ 50 phút, 13 giờ và 13 giờ 05 phút ngày 14/7/2024 tại trụ sở Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Vũ T; Lời khai của những người chứng kiến anh Nguyễn

Văn N và anh Vũ Thanh T1 cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 14/7/2024, tại đường L thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đoàn Vũ Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 05 gói Heroine có tổng khối lượng 0,5751 gam (không phải năm nghìn bảy trăm năm mươi một gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an tỉnh T phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đoàn Vũ Đ đã phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng ma túy là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng do đua đòi bị cáo vẫn cố tình mua ma túy để sử dụng nên cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại phiên tòa là phù hợp.

[2.5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân không vì mục đích vụ lợi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Vũ Đ.

[2.6] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

- Số tiền 500.000 đồng của bị cáo sử dụng để mua ma túy là do bị cáo lao động mà có nên không truy thu.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 0,5090 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO Cơ quan điều tra thu của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và bị cáo đề nghị được xin lại nên cần chấp nhận trả lại cho bị cáo.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 16/10/2024.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 17AA-579.27 là tài sản hợp pháp của bố đẻ Đ là ông Đoàn Vũ T, sinh năm 1962, trú tại thôn L, xã Q, huyện Q. Ông T không biết việc Đ sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi tìm nơi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông và ngày 13/8/2024 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông T là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Vũ Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Vũ Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Vũ Đ: **02 (hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14/7/2024.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Vũ Đ.

3. **Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,5090 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo Đoàn Vũ Đ 01 chiếc điện thoại OPPO.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 16/10/2024.

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Đoàn Vũ Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Đoàn Vũ Đ và ông Đoàn Vũ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thành